|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **PTBĐ** | **Đặc điểm** | **Ví dụ** |
| **1** | **Tự sự** | Trình bày diễn biến sự việc  | *“Xe chạy chầm chậm…Mẹ tôi cầm nón vẫy tôi, vài giây sau, tôi đuổi kịp. Tôi thở hồng hộc, trán đẫm mồ hôi, và khi trèo lên xe, tôi ríu cả chân lại. Mẹ tôi vừa kéo tay tôi, xoa đầu tôi hỏi, thì tôi òa lên khóc rồi cứ thế nức nở. Mẹ tôi cũng sụt sùi theo:**- Con nín đi! Mợ đã về với các con rồi mà.”*(Nguyên Hồng) |
| **2** | **Miêu tả** | Tái hiện trạng thái sự vật, con người. | *“Mưa đã ngớt. Trời rạng dần. Mấy con chim chào mào từ hốc cây nào đó bay ra hót râm ran. Mưa tạnh, phía đông một mảng trời trong vắt. Mặt trời ló ra, chói lọi trên những vòm lá bưởi lấp lánh”.* (Tô Hoài) |
| **3** | **Biểu cảm** | Bày tỏ tình cảm, cảm xúc. | *“Sáng ra bờ suối, tối vào hang**Cháo bẹ rau măng vẫn sẵn sàng**Bàn đá chông chênh, dịch sử Đảng.* *Cuộc đời cách mạng thật là sang.”* (Hồ Chí Minh) |
| **4** | **Nghị luận** | Nêu ý kiến đánh giá, bàn luận. |  *“Trường học của chúng ta là trường học của chế độ dân chủ nhân dân, nhằm mục đích đào tạo những công dân và cán bộ tốt, những người chủ tương lai của nước nhà. Về mọi mặt, trường học của chúng ta phải hơn hẳn trường học của thực dân và phong kiến.* *Muốn được như thế thì thầy giáo, học trò và cán bộ phải cố gắng hơn nữa để tiến bộ hơn nữa.”* (Hồ Chí Minh)  |
| **5** | **Thuyết minh** | Giới thiệu đặc điểm, tính chất, phương pháp… |  *“ Huế có những công trình kiến trúc nổi tiếng được Liên hợp quốc xếp vào hàng di sản văn hóa thế giới. Huế nổi tiếng với các lăng tẩm của vua Nguyễn, với chùa Thiên Mụ, chùa Trúc Lâm, với đài Vọng Cảnh, điện Hòn Chén, chợ Đông Ba…”*(Dẫn theo Tiếng Việt thực hành) |
| **6** | **Hành chính – công vụ** | Dùng để giao tiếp hành chính dựa trên cơ sở pháp lí. | *Thông tư, nghị định, đơn từ, báo cáo, hợp đồng,…* |

*\* Lưu ý:*

- Có **6** phương thức biểu đạt là: tự sự, miêu tả, biểu cảm, thuyết minh, nghị luận và hành chính-công vụ.

- Khi đề hỏi phương thức biểu đạt **chính** hoặc phương thức biểu đạt **chủ yếu** thì chỉ trả lời **một** phương thức biểu đạt.

- Khi đề hỏi phương thức biểu đạt **chung** thì trả lời **tất cả** các phương thức biểu đạt mà đoạn ngữ liệu có. Khi viết câu trả lời thì phương thức biểu đạt chính viết trước, phương thức biểu đạt khác viết sau. Có thể dùng từ “kết hợp” hoặc “xen lẫn” để nối giữa phương thức biểu đạt chính với các phương thức biểu đạt khác.

Ví dụ: Đoạn thơ

*“Nhưng mỗi năm mỗi vắng*

*Người thuê viết nay đâu?*

*Giấy đỏ buồn không thắm*

*Mực đọng trong nghiên sầu…*

*Ông đồ vẫn ngồi đấy*

*Qua đường không ai hay*

*Lá vàng rơi trên giấy;*

*Ngoài giời mưa bụi bay..”*

*(“Ông đồ” –* Vũ Đình Liên*)*

Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm.

Phương thức biểu đạt: Biểu cảm kết hợp với tự sự, miêu tả.

- Có những phương thức biểu đạt dù chiếm đa số các câu thơ, câu văn trong ngữ liệu nhưng chỉ là phương tiện để làm nổi bật phương thức biểu đạt chính.

 Ví dụ: Đoạn thơ

*“Khi trời trong,gió nhẹ, sớm mai hồng*

 *Dân trai tráng bơi thuyền đi đánh cá*

*Chiếc thuyền nhẹ hăng như con tuấn mã*

 *Phăng mái chèo mạnh mẽ vượt trường giang*

 *Cánh buồm giương to như mảnh hồn làng*

 *Rướn thân trắng bao la thâu góp gió.”*

 (*“Quê hương”* – Tế Hanh)

 Đoạn thơ trên có sáu câu thơ đều là sáu câu miêu tả nhưng phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ phải là biểu cảm. Bởi lẽ toàn bộ hệ thống hình ảnh miêu tả trong đoạn thơ cũng như trong cả bài thơ chỉ là tái hiện phong cảnh, cuộc sống và người dân làng chài quê hương trong nỗi nhớ của chủ thể trữ tình. Như vậy yếu tố miêu tả ở đây, dù chiếm một tỷ lệ lớn vẫn chỉ là phục vụ cho biểu cảm, trữ tình. Mặt khác ngòi bút miêu tả của tác giả không khách quan chủ nghĩa mà trái lại thấm đẫm chủ quan. Như vậy mới có những so sánh hay, bay bổng, lãng mạn, mới có những nhân hóa độc đáo, thổi linh hồn vào sự vật khiến sự vật có một vẻ đẹp, một ý nghĩa, tầm vóc bất ngờ.